



Mã đề: 01
(Gồm 02 trang)

Môn: NGỮ VĂN 7

Tiết theo KHDH: 33, 34 – Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6 điểm)

DÁNG MẸ

Con về khi hoa gạo
Đỏ cháy trời tháng Ba
Dáng mẹ ngồi vãi áo
Chênh vênh trước hiên nhà...

Con về khi sương muối
Giăng trắng dải đê làng
Dáng mẹ gầy khắc khoải
Gọi con đồ sang ngang...

Con về khi bông lúa
Trên đồng làng uốn câu
Dáng mẹ cong dẫu hỏi
Gánh "niềm vui" qua cầu...

Con về khi ký ức
Gọi thăm thì: Tuổi thơ!
Ngỡ vắng quen dáng mẹ
Mắt chiều xa ngóng chờ....

Con về khi cơn gió
Trút lá vàng đầy sân
Heo may chao dáng mẹ
Quét mùa đi tảo tần...

- Hoàng Anh Tuấn, Thơ hiện đại Việt Nam-
(<https://www.thivien.net,04/02/2008>)

*** Trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đứng đầu đáp án đúng nhất ra giấy kiểm tra:**

Câu 1. Thể thơ nào được sử dụng trong bài thơ “Dáng mẹ”?

A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 2. Cách ngắt nhịp trong khổ 1 của bài thơ “Dáng mẹ” là?

A. 2/3 B. 1/4
C. 3/2 D. 4/1

Câu 3. Khổ 1 trong bài thơ “Dáng mẹ” được gieo vần gì?

A. Vần lưng B. Vần liền
C. Vần cách D. Vần hỗn hợp

Câu 4. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Người mẹ B. Người cha
C. Người con D. Người bà

Câu 5. Nghĩa của từ “Chênh vênh” trong bài thơ trên là gì?

A. Ngồi ở vị trí cao, không có chỗ dựa, trơ trọi, thiếu vững chắc.
B. Là trạng thái bất an, không vững vàng.
C. Là trạng thái hồi hộp vì có điều suy nghĩ, không yên.
D. Là trạng thái lo lắng đến không yên.

Câu 6. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

- A. Tình cảm yêu thương và nhớ mong mẹ.
- B. Tình cảm yêu thương, biết ơn và nỗi nhớ về người mẹ tàn tảo.
- C. Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh.
- D. Cô đơn, trống vắng khi mẹ không còn.

Câu 7. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Biểu cảm
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Nghị luận

Câu 8. Dòng nào sau đây chỉ bao gồm các từ láy?

- A. Tảo tần, sương muối, sang ngang.
- B. Sang ngang, chênh vênh, thì thầm.
- C. Thầm thì, chênh vênh, ngóng chờ.
- D. Tảo tần, khắc khoải, chênh vênh.

*** Trả lời câu 9,10,11 ra giấy kiểm tra**

Câu 9: (1 điểm) Chỉ ra những hình ảnh miêu tả dáng mẹ trong bài thơ. Qua đó, em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ trong văn bản trên.

Câu 10: (2 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

“ Ngõ vắng quen dáng mẹ
Mắt chiều xa ngóng chờ...”

Câu 11: (1 điểm) Qua bài thơ, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với mẹ?

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Viết đoạn văn 200 chữ ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ 4 hoặc 5 chữ yêu thích.

== ===== Chúc các con làm bài tốt =====

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng
Câu 1. Khẳng định nào sau đây **đúng**?

- A. $\frac{3}{2} \in \mathbb{Z}$ B. $1,5 \in \mathbb{Q}$ C. $-9 \notin \mathbb{Q}$ D. $\frac{-5}{2} \notin \mathbb{Q}$

Câu 2. Số đối của $\frac{-2}{3}$ là:

- A. $\frac{3}{2}$ B. $\frac{-3}{2}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{-2}{3}$

Câu 3. Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{3}\right)^4 : \left(\frac{2}{3}\right)^3$ bằng:

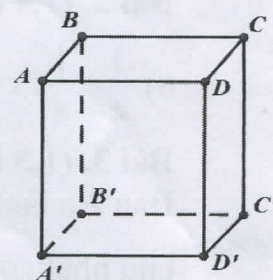
- A. $\left(\frac{2}{3}\right)^7$ B. $\left(\frac{2}{3}\right)^{12}$ C. $-\frac{2}{3}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 4. Phân số nào sau đây biểu diễn số thập phân hữu hạn?

- A. $\frac{5}{8}$ B. $\frac{7}{3}$ C. $\frac{3}{14}$ D. $\frac{5}{12}$

Câu 5. Quan sát hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ ở **Hình 1**. Hãy cho biết các cạnh bên của hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ là:

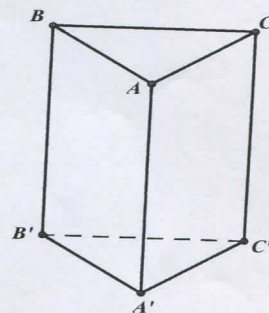
- A. $A'C', B'D', AB, CD'$ B. AB, AA', DD', BC'
C. AB, BC, CD, DA D. AA', BB', CC', DD'



Hình 1

Câu 6. Quan sát lăng trụ đứng $ABC.A'B'C'$ ở **Hình 2**. Em hãy cho biết đáy trên ABC và đáy dưới $A'B'C'$ là hình gì?

- A. Tứ giác. B. Tam giác.
C. Hình chữ nhật. D. Hình bình hành.



Hình 2

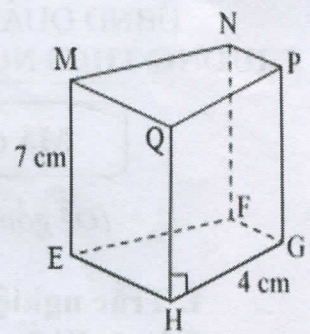
Câu 7. Cho hình lăng trụ đứng tứ giác như hình bên. Khẳng định nào sau đây là **sai**:

A. $EH = 7cm$

B. $QP = 4cm$

C. Mặt đáy là $MNPQ$

D. $NF = 7cm$



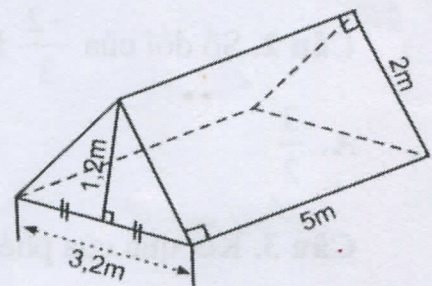
Câu 8. Xác định chiều cao của hình lăng trụ đứng có kích thước như hình bên:

A. $1,2m$

B. $5m$

C. $2m$

D. $3,2m$



II. Tự luận (8,0 điểm).

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{7} + \frac{3}{7} : \left(\frac{-3}{2}\right)$

b) $\frac{-7}{3} \cdot \frac{17}{19} + \frac{-7}{3} \cdot \frac{2}{19}$

c) $\left(-\frac{1}{2}\right)^2 + \left(-\frac{2}{3}\right)^3 \cdot 27 - \left(-\frac{67}{43}\right)^0$

d) $\left(\frac{3}{2}\right)^2 - \left[0,5 : 2 - 9 \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^2\right]$

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm số hữu tỉ x , biết:

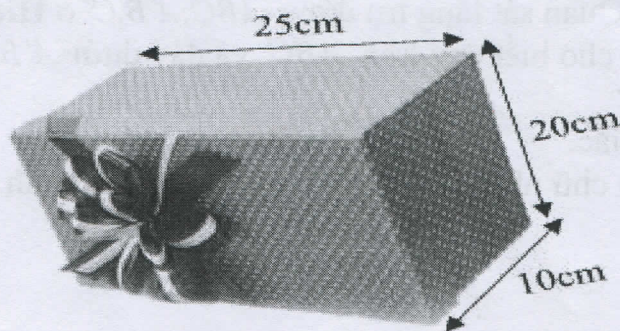
a) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4} : x = \frac{2}{5}$

b) $\left(x - \frac{1}{3}\right)^3 = \frac{1}{27}$

c) $x - \frac{1}{4} = -\frac{1}{6}$

Bài 3. (1,5 điểm)

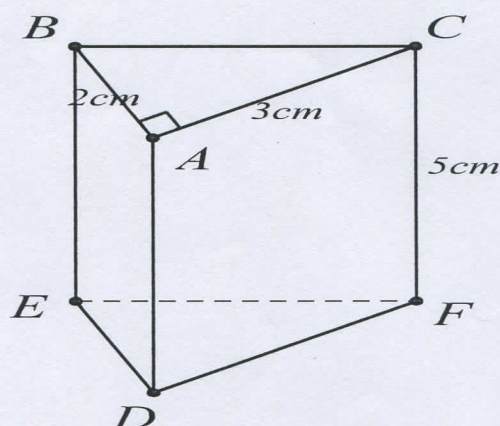
Bạn An làm một chiếc hộp để đựng quà sinh nhật bằng bìa cứng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 25cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 10cm. Tính diện tích xung quanh và thể tích của chiếc hộp.



Bài 4. (1,0 điểm)

Tính thể tích hình lăng trụ đứng tam giác $ABC.DEF$ trong hình vẽ bên dưới.

Biết $AB = 2\text{cm}$, $AC = 3\text{cm}$, $CF = 5\text{cm}$.



Bài 5. (1,0 điểm). Chú An muốn đóng một cái tủ nhựa có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước chiều dài 1m, chiều rộng 0,6m, chiều cao 1,4m. Hỏi nếu mỗi mét vuông nhựa có giá 75 000 đồng thì chú An cần trả bao nhiêu tiền để mua đủ nhựa làm tủ?

Bài 6. (1,0 điểm). Một cửa hàng điện máy nhập về 50 chiếc máy tính xách tay với giá 6 triệu đồng một chiếc. Sau khi đã bán 35 chiếc với tiền lãi bằng 20% giá vốn, số máy còn lại được bán với mức giá bằng 80% giá bán trước đó. Hỏi sau khi bán hết lô hàng thì cửa hàng lãi hay lỗ bao nhiêu tiền?

-----**HẾT**-----

Name:

Class:

Listen and choose the best answer for each question.

1. How do healthy habits help you?
A. Keep fit
B. Avoid disease
C. Become stronger
D. Both A and B are correct
2. Why shouldn't we eat too much meat, eggs, and cheese?
A. Because we may feel sick.
B. Because we may put on weight.
C. Because we may feel unhappy.
D. Because we may be unactive.
3. Which statement is TRUE?
A. Do more indoor activities.
B. Go to bed late.
C. Get about 8 hours of sleep daily.
D. Close windows every day.

Listen again and choose the best answer to fill in each blank.

4. Eat more fruit and vegetables, especially colored ones like carrots and _____.
A. bananas B. tomatoes C. apples D. potatoes
5. Do outdoor activities like cycling, swimming, or _____.
A. jogging B. playing sports C. playing football D. riding horses
6. You should keep your room _____.
A. bright and tidy C. fresh and fine
B. bright and clean D. tidy and clean

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

7. A. learn B. member C. water D. dinner
8. A. cooked B. passed C. collected D. watched

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

9. A. jogging B. patient C. avoid D. homeless
10. A. discuss B. traffic C. water D. winter

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

11. My mother loves _____ yoga every day.
A. playing B. doing C. going D. making
12. We _____ up plastic bottles on the beach last week.
A. picked B. pick C. are picking D. will pick
13. We should play sports or do exercise to stay in _____.
A. shape B. fit C. health D. look
14. What _____ your brother _____ in his free time?
A. do - does B. do - do C. does - do D. does - does
15. Jimmy has a beautiful _____ of old stamps.
A. collect B. collector C. collective D. collection
16. Anna is giving health advice to Linda.

Linda: "My eyes are tired." Anna: "_____."

- A. You should wear a hat.
B. You shouldn't read in dim light.

- C. You can put on sunscreen.
D. Wash your hands often.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

STAYING HEALTHY WHILE TRAVELING

1. Stay (17) _____ your hotel room if you feel unwell.
2. Always drink (18) _____ clean water to avoid getting sick.
3. (19) _____ to your body's needs, and get enough rest during your trip.
4. (20) _____ a doctor immediately if you require medical assistance.

- | | | | |
|-----------------------|---------------|------------|-------------|
| 17. A. into | B. over | C. in | D. within |
| 18. A. x (no article) | B. a | C. an | D. the |
| 19. A. Look | B. Watch | C. Refer | D. Listen |
| 20. A. Contacted | B. Contacting | C. Contact | D. Contacts |

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

21. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last Saturday, our school went on a charity trip to help people in need. _____.

- a. We organized games for the children in that shelter and shared stories with them.
b. We also learned about the importance of giving and helping others.
c. We visited a local shelter and brought food, clothes, and toys.

- A. b-c-a B. a-c-b C. c-a-b D. c-b-a

22. Choose the sentence that can end the text (in Question 21) most appropriate.

- A. At the end of the day, we felt happy and proud of our work.
B. To begin with, we felt happy and proud of our work.
C. First, we felt happy and proud of our work.
D. In the beginning, we felt happy and proud of our work.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

A FOUR-STEP PLAN FOR HEALTHY LIVING

Step 1: Try to eat a wide (23) _____ different foods. You can do this easily by increasing the amount of fruit, vegetables, whole grains and freshly - squeezed juice in your diet. These foods will protect you against disease and ageing.

Step 2: Reduce the quantity of sugary and high-fat food in your diet. (24) _____ this kind of food tastes so good, it's easy to eat too much of it. Therefore, you should make these changes permanent for long-lasting benefits.

Step 3: Do more exercise. Exercise needn't be boring. Challenge yourself to a five-kilometer run or to learn an unusual sport. Don't worry if you can't afford to join a gym-there (25) _____ plenty of low-cost options, such as jogging, and you'll feel relaxed afterwards.

Step 4: Be kind to yourself! Don't get too tired and make sure you have (26) _____. This is the key to a healthy, stress-free life.

- | | | | |
|-------------------|----------------|-----------------|---------------|
| 23. A. variety in | B. variety for | C. variety at | D. variety of |
| 24. A. However | B. Because | C. Nevertheless | D. Therefore |

25. A. are B. is C. be D. am
 26. A. slept enough B. enough slept C. enough sleep D. sleep enough

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

27. Jane doesn't like cooking.

- A. Jane loves cooking. C. Jane dislikes cooking.
 B. Jane enjoys cooking. D. Jane is fond of cooking.

28. It's not good for you to stay up late.

- A. You shouldn't sleep at night. C. You shouldn't get up late.
 B. You should go to bed early. D. You should get up early.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best sentence that is made from the words given.

29. He/ not/ usually/ go/ work/ train/.

- A. He don't usually goes to work by train. C. He doesn't usually go to work by train.
 B. He don't usually go to work by train. D. He doesn't usually goes to work by train.

30. We/ plant/ some trees/ the park/ last/ week/.

- A. We planted some trees in the park last week.
 B. We plant some trees in the park last week.
 C. We are planting some trees in the park last week.
 D. We will plant some trees in the park last week.

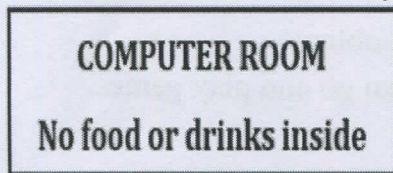
Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

31. What does the sign say?



- A. You can't use water for free here.
 B. You can't touch the faucet in use.
 C. Don't turn off the water tap.
 D. Don't leave the water tap on after use.

32. What does the notice say?



- A. You can buy food or drinks in the computer room.
 B. If you want to eat and drink, go inside the computer room.
 C. Go to the computer room to find food and drinks.
 D. You are not allowed to eat or drink in the computer room.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Almost everybody has some kinds of hobby. My hobbies are listening to music and watching television.

I am very fond of music. When I am free, I often listen to my favourite songs from an old cassette recorder, a CD player or my phone with earphone. At weekends, I usually go to music shops in the downtown areas to buy good CDs. Of the famous pop singers, I prefer Frank Sinatra, Elvis Presley, Madonna and Paul McCartney.

I also spend an hour after dinner watching news and documentary programs on TV. I particularly **enjoy** the program "The World Here and There" because it broadens my knowledge of nature and human civilizations.

I think that my hobbies are very **useful**. They widen my knowledge, relax my mind, and make me feel better about myself.

33. What is the passage mainly about?

- A. It's about the writer's main interests. C. It's about the writer's favorite programs.
B. It's about the writer's favorite songs. D. It's about the writer's knowledge of hobbies.

34. What does the writer usually do at weekends?

- A. He usually listens to music with his friends.
B. He usually stays at home and listens to music.
C. He usually listens to music at music shops.
D. He usually goes downtown to buy CDs.

35. The word **enjoy** in paragraph 3 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. hate B. dislike C. detest D. like

36. The word "**it**" in line 2, paragraph 3 refers to _____.

- A. news B. the world C. nature D. a program

37. The word **useful** in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. useless B. helpful C. good D. interesting

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 38-40.

Each country has many good people who take care of others. For example, some of students in the United States often spend many hours as volunteers (38) _____ for the elderly. They read books to the people in these places, or they just (39) _____.

Other young volunteers go and work in the homes of people who are sick or old. They paint, clean up or repair their houses, do the shopping. For boys who don't have fathers, there is an organization called Big Brothers. College students and other men take these boys to basketball games or on fishing trips and help them to get to know things those boys usually learn from their fathers.

(40) _____. Some of these clubs show movies or hold short trips to the mountains, the beaches, museums or other places of interest. Most of these clubs use a lot of students as volunteers because they are young enough to understand problems of younger boys and girls.

A. visit them and play games with them or listen to their problems

B. Each city has a number of clubs where boys and girls can go and play games.

C. in hospitals, orphanages or homes

38. _____ 39. _____ 40. _____

- THE END -

Phần I (5 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu chọn 1 đáp án và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đó ra giấy kiểm tra.

Câu 1: Cách biểu diễn 4He có nghĩa là:

A. 4 nguyên tử Helium.

C. 4 nguyên tố Hydrogen.

B. 4 nguyên tử Hydrogen.

D. 4 nguyên tố Helium.

Câu 2: Nguyên tố Sodium kí hiệu là gì:

A. Al.

B. Fe.

C. Ag.

D. Na

Câu 3: Đơn chất là chất tạo nên từ

A. một phân tử.

C. một chất.

B. một nguyên tử.

D. một nguyên tố hoá học.

Câu 4: Khối lượng phân tử HCl là

A. 2 amu.

B. 16 amu.

C. 17 amu.

D. 36,5 amu.

Câu 5: Chọn từ phù hợp vào chỗ trống: “Số ... là số đặc trưng của một nguyên tố hóa học”.

A. proton.

B. neutron và electron.

C. neutron.

D. electron.

Câu 6: Nguyên tố X ở chu kì 3, nhóm IA, số hiệu nguyên tử của X là

A. 13

B. 10

C. 12

D. 11

Câu 7: Nguyên tử X có 12 proton và 12 neutron. Tổng số hạt trong nguyên tử X là

A. 24.

B. 36.

C. 35.

D. 46.

Câu 8: Cho các phát biểu:

(1) Nguyên tử trung hòa về điện.

(2) Nguyên tử có cấu tạo gồm vỏ nguyên tử (chứa 1 hay nhiều electron) và hạt nhân.

(3) Hạt nhân mang điện tích âm và nằm ở tâm nguyên tử.

(4) Các electron trong nguyên tử được sắp xếp thành từng lớp và chuyển động xung quanh hạt nhân.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 2.

C. 1.

D. 3.

Câu 9: Nguyên tử có số electron ở lớp ngoài cùng bằng 5 là:

A. Na ($Z = 11$)

B. N ($Z = 7$)

C. O ($Z = 8$)

D. B ($Z = 5$)

Câu 10: Số thứ tự chu kì trong bảng hệ thống tuần hoàn cho biết

A. số electron lớp ngoài cùng.

B. số thứ tự của nguyên tố.

C. số hiệu nguyên tử.

D. số lớp electron.

Câu 11: Phát biểu nào sau đây không mô tả đúng mô hình nguyên tử của Rơ – đơ – pho – Bo?

A. Nguyên tử có cấu tạo rỗng, gồm hạt nhân ở tâm nguyên tử và các electron ở vỏ nguyên tử.

B. Electron chuyển động xung quanh hạt nhân theo những quỹ đạo xác định tạo thành lớp electron.

C. Hạt nhân nguyên tử mang điện tích dương, electron mang điện tích âm.

D. Nguyên tử có cấu tạo đặc khít, gồm hạt nhân nguyên tử và các electron.

Câu 12: Trong nguyên tử, hạt không mang điện là

A. electron.

B. electron và neutron.

C. neutron.

D. proton và electron

Câu 13: Các nguyên tố khí hiếm nằm ở vị trí nào trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

A. Đầu bảng tuần hoàn.

B. Giữa bảng tuần hoàn.

C. Cột cuối của bảng tuần hoàn.

D. Góc dưới bên phải bảng tuần hoàn.

Câu 14: Chất nào sau đây là hợp chất?

A. Khí hydrogen.

B. Khí nitrogen.

C. Khí carbon dioxide. D. Khí chlorine.

Câu 15: Nguyên tố nào sau đây là khí hiếm?

A. Sodium (Na)

B. Chlorine (Ca)

C. Magnesium (Mg) D. Neon (Ne)

Câu 16: Kí hiệu hóa học của Calcium là:

A. Cu.

B. Ca.

C. C.

D. Co.

Câu 17: Tổng số hạt trong nguyên tử X là 18 hạt. Trong đó số hạt mang điện dương bằng số hạt không mang điện. X là nguyên tử nguyên tố nào sau đây?

A. Cl ($Z = 17$).

B. C ($Z = 6$).

C. O ($Z = 8$).

D. N ($Z = 7$).

Câu 18: Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử nước là liên kết

A. cộng hóa trị

B. ion

C. kim loại

D. phi kim

Câu 19: Một nguyên tử mất electron sẽ trở thành

A. ion dương.

B. ion âm hoặc ion dương.

C. ion âm.

D. hạt trung hòa về điện.

Câu 20: Trong phân tử oxygen (O_2), khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng

A. góp chung proton.

B. chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

C. chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.

D. góp chung electron.

Phần II (1 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai

Câu 21: Trong mỗi ý A, B, C, D chọn đúng hoặc sai và ghi ra giấy kiểm tra.

- A. Số thứ tự nhóm trong bảng tuần hoàn cho biết số hiệu nguyên tử.
- B. Một nguyên tử nhận electron sẽ trở thành ion dương.
- C. Tất cả các nguyên tố khí hiếm đều có 8 electron ở lớp ngoài cùng.
- D. K, Na, Mg đều là các nguyên tố kim loại.

Phần III (1 điểm). Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Trả lời câu 22, 23: ghi câu trả lời vào giấy kiểm tra.

Câu 22: Trong nguyên tử, các hạt cấu tạo nên hạt nhân là.....và.....

Câu 23:là liên kết được hình thành bởi lực hút giữa các ion mang điện tích trái dấu. là liên kết được tạo nên do sự dùng chung một hay nhiều cặp electron.

Phần IV (3 điểm). Tự luận

Câu 1 (1 điểm) Nêu các bước của phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

Câu 2 (1 điểm)

- a. Vẽ mô hình nguyên tử Sodium ($Z = 11$).
- b. Cho biết vị trí trong bảng tuần hoàn và cấu tạo của nguyên tử Sodium.

Câu 3 (1 điểm) Phân loại các chất sau đây vào nhóm đơn chất hoặc hợp chất. Sau đó tính khối lượng các phân tử đó.

- a. Khí nitrogen (phân tử gồm 2N)
- b. Carbon dioxide (phân tử gồm 1C và 2O).
- c. Calcium carbonate (phân tử gồm 1Ca, 1C, 3O)

(N = 14; Cl = 35,5 ; H = 1; C = 12; O = 16; Ca = 40; Na = 23)

----- HẾT -----



Mã đề: 701

HDGD: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7
Tiết theo KHDH: 27. Thời gian: 45 phút

(Đề gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?

- A. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
- B. Những việc khó không cần phải cố gắng làm
- C. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận
- D. Làm việc nhà khi nào bố mẹ nhờ.

Câu 2. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.
- B. Sẽ cho bạn chép bài hoặc nói cho bạn đáp án trong lần kiểm tra tiếp theo.
- C. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- D. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.

Câu 3. Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà em yêu thích nhất, em sẽ xử lí như thế nào?

- A. Hỏi lí do vì sao bạn lại làm như vậy và nhẹ nhàng nói cho bạn này biết suy nghĩ của bản thân lúc này.
- B. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- C. Lên mạng xã hội cà khịa bạn đó vì đã làm hỏng hộp bút yêu thích của mình
- D. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.

Câu 4. Hôm nay cô giáo cho về nhà làm một đề văn, nhưng các bạn lại rủ đi đá bóng (môn thể thao em rất thích) vậy em sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?

- A. Hôm sau nói với cô giáo là để quên bài ở nhà.
- B. Cứ đi đá bóng rồi tính tiếp.
- C. Căn cứ vào lượng bài tập của các môn học và lên thời gian biểu phù hợp nhất.
- D. Xin cô cho lùi thời gian nộp bài kiểm tra.

Câu 5. Khi cả nhóm em được giao một bài tập khó thì em sẽ làm gì để cùng giải quyết với các bạn khác trong nhóm?

- A. Làm sơ sài, qua loa cho xong phần việc của mình.
- B. Thảo luận với các bạn, lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ rõ ràng để mỗi bạn đảm nhận mỗi việc, tránh việc đùn đẩy để hoàn thành tốt bài tập được giao.
- C. Tự nghiên cứu, tìm tòi nguồn tài liệu để hoàn thành phần việc của mình không cần trao đổi với cả nhóm.
- D. Không quan tâm vì đây là bài tập nhóm, có những bạn khác sẽ làm.



Câu 6. Trong giờ học, chúng ta cần làm gì để tập trung học tập?

A. Chú ý quan sát, lắng nghe, không làm việc riêng, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ học tập.

B. Bàn bạc trao đổi liên tục với bạn ngồi cùng.

C. Nghe nhạc bằng tai nghe.

D. Cô giáo nói cái gì thì ghi ngay cái đó vào vở.

Câu 7. Khi đi học về, em thấy em trai lục tung sách vở của mình, em sẽ:

A. Khóc toáng lên, nhờ bố mẹ giải quyết.

B. Lao vào lục tung đồ của em lên để trả thù em.

C. Tức giận, quát mắng em.

D. Nhẹ nhàng khuyên bảo em và sẽ cất đồ đạc cẩn thận hơn nữa.

Câu 8. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

A. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.

B. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.

C. Góc học tập chỉ cần trang trí đẹp là được, không cần phải gọn gàng, sạch sẽ.

D. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.

Câu 9. Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/ dự án trong học tập thuộc vào sở đoản (điểm yếu) của mình.

A. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.

B. Xin cô giáo/ thầy giáo đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.

C. Giả ốm để xin phép giáo viên không làm bài tập/ dự án này.

D. Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng; chia sẻ và tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô và bạn bè để hoàn thành bài tập/ dự án được giao.

Câu 10. Em nghe thấy có bạn trong lớp nói bạn A hay nói xấu về em. Khi nghe thấy các bạn trong lớp nói như vậy em sẽ giải quyết như thế nào?

A. Xa lánh và không chơi với A nữa

B. Gặp bạn A, tâm sự với bạn để hai người hiểu nhau hơn.

C. Nhờ một anh lớp trên bắt nạt A cho bỏ tức.

D. Tìm ra điểm xấu của A để nói xấu lại bạn.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Nêu hai điểm mạnh, hai điểm hạn chế của bản thân em trong học tập và cuộc sống. Từ đó hãy đề xuất biện pháp khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 2 (1,5 điểm). Em hãy chia sẻ kế hoạch luyện tính kiên trì, chăm chỉ của bản thân. Điều đó giúp ích gì với em trong học tập và cuộc sống?

Câu 3 (2,0 điểm).

Tình huống: Quyết tâm rèn luyện trở thành người chăm chỉ trong học tập, Minh lập thời gian biểu cho các môn học, hoạt động ở trường và cố gắng thực hiện theo kế hoạch đề ra. Tuần đầu tuân thủ tốt, Minh vui lắm. Tuy nhiên bước sang tuần thứ 2, Minh không ngồi vào bàn học đúng giờ vì còn cố xem hết phim, đọc hết phần truyện hoặc đôi lúc mải nói chuyện với bạn qua điện thoại,... Vì vậy, Minh chưa hoàn thành bài đầy đủ trước khi đến lớp.

- a. Em có nhận xét về hành động của bạn Minh trong tình huống trên.
- b. Em hãy đề xuất biện pháp giải quyết để giúp bạn Minh có sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

----- HẾT -----



Mã đề: 701
(Đề gồm 03 trang)

Môn: Giáo dục công dân 7
Tiết theo KHDH: 9 - Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm chọn một phương án đúng (3 điểm):

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng đầu trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó là thể hiện nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm. B. Cảm thông. C. Chia sẻ. D. Yêu thương.

Câu 2: Đồng cảm, san sẻ với người khác khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo khả năng của mình là thể hiện nội dung khái niệm nào dưới đây?

- A. Quan tâm. B. Cảm thông. C. Chia sẻ. D. Yêu thương.

Câu 3: Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

- A. Thường xuyên hỏi thăm sức khoẻ người thân.
B. Giúp đỡ bố mẹ một số công việc trong gia đình.
C. Thương cảm trước nỗi đau của người khác.
D. Bao che cho bạn khi mắc lỗi.

Câu 4: Khi tìm được các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các cá nhân có nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Thông báo kịp thời với cơ quan chức năng.
B. Tự do mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
C. Sở hữu những di vật, cổ vật do mình tìm được.
D. Cho, tặng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Câu 5: Trong việc bảo vệ di sản văn hoá, hành vi nào sau đây **không** bị nghiêm cấm?

- A. Chiếm đoạt danh lam thắng cảnh. B. Huỷ hoại di sản văn hoá.
C. Làm sai lệch di tích lịch sử văn hoá. D. Nghiên cứu giá trị của di sản văn hóa.

Câu 6: Đối với di sản văn hoá, tổ chức, cá nhân có quyền nào dưới đây?

- A. Sở hữu hợp pháp di sản văn hoá.
B. Sở hữu di sản văn hoá do tìm được.
C. Tôn trọng các giá trị của di sản văn hoá.
D. Bảo vệ, phát huy các giá trị của di sản.

Câu 7: Di sản văn hoá Việt Nam được sử dụng nhằm những mục đích nào dưới đây?

- A. Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
B. Góp phần làm giàu cho đất nước Việt Nam.
C. Chỉ làm giàu cho các cá nhân là chủ sở hữu nó.
D. Vì lợi ích của một vài cá nhân sở hữu di sản.

Câu 8: Những sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được truyền từ đời này sang đời khác được gọi là



A. di sản văn hóa

B. di sản văn hóa vật thể

C. di sản văn hóa phi vật thể

D. danh lam thắng cảnh

Câu 9: Sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, bao gồm các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia được gọi là gì?

A. Di sản tự nhiên.

B. Di sản văn hóa.

C. Di sản văn hóa vật thể.

D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 10: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hay còn được gọi là gì?

A. Di sản văn hóa vật chất và tinh thần.

B. Di sản văn hóa vô hình và hữu hình.

C. Di sản văn hóa trừu tượng và phi trừu tượng.

D. Di sản văn hóa đếm được và không đếm được.

Câu 11: Khi mỗi cá nhân biết quan tâm, cảm thông, và chia sẻ giúp cho mỗi người có thể

A. hỗ trợ nhau.

B. lợi dụng nhau.

C. đấu đá nhau.

D. tiêu diệt nhau.

Câu 12: Trong cuộc sống, nhờ có sự quan tâm, cảm thông, và chia sẻ mà chúng ta có thể

A. giúp đỡ nhau.

B. chia lìa nhau.

C. xa cách nhau.

D. độc lập nhau.

II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

Chọn đúng/sai và ghi vào giấy kiểm tra cho các ý a), b), c), d) dưới đây:

Câu 13: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3, trường của T tổ chức cuộc thi nấu ăn giữa các chi đội. Khi cả lớp thảo luận sẽ chọn nấu món gì, T đề xuất chọn các món ăn truyền thống của quê hương xứ Huế như bún bò, bánh bèo, nem lụi,... nhưng một số bạn lại cho rằng những món ăn bình dân như vậy không phù hợp để đi thi mà nên chọn những món ăn nước ngoài sẽ mới mẻ và hợp thời hơn.

a) Việc trường của T tổ chức cuộc thi nấu ăn giữa các chi đội nhằm phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc

b) Việc một số bạn cho rằng những món ăn nước ngoài thích hợp để thi hơn cho thấy các bạn đang phát huy truyền thống thông minh, sáng tạo trong học tập và lao động của dân tộc

c) Chọn các món ăn như bún bò, bánh bèo, nem lụi để đi thi là hợp lý vì đây là các món ăn truyền thống, cần được giới thiệu và quảng bá

d) Việc lớp của T thảo luận để chọn món ăn sẽ nấu để đem đi thi là việc làm gây tốn thời gian, không phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc

Câu 14: Vì không học bài nên trong giờ kiểm tra môn Giáo dục công dân Nhi không làm được bài. Hà ngồi cạnh thấy vậy đã đưa bài cho Nhi chép. Nhìn thấy điều đó, giáo viên trông thi đã nhắc nhở hai bạn nhưng Nhi lại tỏ thái độ khó chịu và cho rằng đây là việc riêng của mình và cô không có quyền can thiệp.

a) Việc giáo viên trông thi nhắc nhở Nhi và Hà là thể hiện sự quan tâm với hai bạn.

b) Hà đã biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng việc giúp đỡ Nhi, cho Nhi chép bài trong giờ kiểm tra.

c) Việc Nhi tỏ thái độ khó chịu khi bị giáo viên nhắc nhở là bạn chưa biết tự hào về truyền thống tôn sư trọng đạo của quê hương, đất nước.

d) Hà đã biết quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác bằng hành động cho Nhi chép bài.

III. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy liệt kê ít nhất 5 việc nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Câu 2 (2 điểm): A và N là bạn học cùng lớp và ở gần nhà nhau. N bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày. Hết giờ học, A sang nhà đưa vở cho bạn chép và giải thích những chỗ khó hiểu để N có thể theo kịp bài học trên lớp. H cùng lớp thấy vậy cho rằng A làm thế không đúng vì việc học là nhiệm vụ của học sinh, N phải tự tìm hiểu và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Câu hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của bạn A?

b) Theo em, ý kiến của bạn H như vậy có đúng không? Tại sao?

Câu 3 (1 điểm): M là học sinh tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, mỗi khi đi tham quan các di tích lịch sử - văn hoá thì M lại thường hay chê bai những địa điểm đó.

Câu hỏi: Nếu là bạn của M em sẽ khuyên M như thế nào?

----- HẾT -----



Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Đầu không phải mục đích của vun xới?

- A. Giảm cạnh tranh dinh dưỡng với cây trồng
- B. Cây đứng vững
- C. Tạo độ tơi xốp cho đất
- D. Tạo độ thoáng khí cho đất

Câu 2. Cây nào sau đây thuộc nhóm cây rau?

- A. Cây ngô
- B. Cây su hào
- C. Cây vải thiều
- D. Cây tiêu

Câu 3. Trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao là?

- A. Cây lúa bằng tay
- B. Phun thuốc bằng thiết bị bay
- C. Tưới nước bằng tay
- D. Sử dụng giống cũ để trồng

Câu 4. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 5. Trồng trọt ngoài tự nhiên:

- A. Là phương thức trồng trọt phổ biến, mọi công việc được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.
- B. Là phương thức trồng trọt tiến hành ở nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi hoặc khó áp dụng với cây trồng khó sinh trưởng, phát triển ở điều kiện tự nhiên.
- C. Kết hợp giữa trồng trọt tự nhiên với trồng trọt trong nhà có mái che.
- D. Là phương thức trồng trọt ít phổ biến, mọi công việc được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

Câu 6. Vụ đông xuân vào khoảng thời gian nào?

- A. Tháng 11 đến tháng 4 năm sau
- B. Tháng 4 đến tháng 7
- C. Tháng 7 đến tháng 11
- D. Tháng 7 đến tháng 4 năm sau

Câu 7. Kỹ sư bảo vệ thực vật:

- A. Là người làm nhiệm vụ giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt; nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt.
- B. Là người làm nhiệm vụ nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại để bảo vệ cây trồng.
- C. Là người làm nhiệm vụ bảo tồn và phát triển các giống cây trồng hiện có, nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng mới phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- D. Là người làm nhiệm vụ nghiên cứu cải tiến chọn giống mới và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt.

Câu 8. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực?

- A. Cây ngô
- B. Cây bí xanh
- C. Cây nhãn
- D. Cây cải xanh

Câu 9. Đất trồng có thành phần nào?

- A. Phần rắn
- B. Phần lỏng
- C. Phần khí
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Phần lỏng của đất trồng giúp:

- A. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.
- B. Hòa tan chất dinh dưỡng cho cây
- C. Làm đất tơi xốp
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Làm đất thuộc công đoạn nào trong quy trình trồng trọt?

A. Đầu tiên

B. Cuối cùng

C. Thứ hai

D. Thứ ba

Câu 12. Có mấy cách bón phân?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d thí sinh chọn *đúng* hoặc *sai*.

Câu 1. Vai trò phần rắn của đất trồng?

A. Phần rắn của đất trồng giúp cho cây đứng vững.

B. Phần rắn của đất trồng cung cấp khí oxygen cho cây.

C. Phần rắn của đất trồng cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây.

D. Phần rắn của đất trồng cung cấp nước cho cây.

Câu 2. Công việc cày đất là làm gì?

A. Cày đất là làm xáo trộn lớp đất mặt sâu < 20 cm.

B. Cày đất là làm xáo trộn lớp đất mặt sâu 20 – 30 cm.

C. Cày đất là làm xáo trộn lớp đất mặt sâu > 30 cm.

D. Cày đất là làm xáo trộn lớp đất mặt sâu 10 – 30 cm.

Phần III. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Nêu các vai trò của trồng trọt.

Câu 2 (2 điểm): Nêu nhiệm vụ và phẩm chất cần có của một kỹ sư trồng trọt.

----- **HẾT** -----



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Mã đề: 701

(Đề gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: TIN HỌC 7

Năm học 2024- 2025

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu chọn 1 đáp án và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đó ra giấy kiểm tra

Câu 1. Phương án nào sau đây không phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tập trên máy tính một cách hợp lí?

- A. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.
- B. Giúp em dễ dàng quản lí công việc không bị nhầm lẫn.
- C. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.
- D. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.

Câu 2. Việc nào sau đây là không đúng khi quản lí tệp và thư mục trên máy tính

- A. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.
- B. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.
- C. Đặt tên tệp hợp lí, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.
- D. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.

Câu 3. Vì sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

- A. Để tránh bị hỏng dữ liệu.
- B. Để tránh bị mất dữ liệu.
- C. Tất cả đều đúng.

Câu 4. Phần mở rộng của tệp trình chiếu là .pptx, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 5. Việc nào sau đây không thuộc chức năng của hệ điều hành?

- A. Khởi động phần mềm trình chiếu.
- B. Đổi tên tệp trình chiếu.
- C. Sao chép tệp trình chiếu đến vị trí khác.
- D. Soạn thảo nội dung trình chiếu.

Câu 6. Mạng xã hội là gì?

- A. Một cộng đồng trực tuyến.
- B. Một cộng đồng cùng chung sở thích.
- C. Đáp án khác.
- D. Một cộng đồng cùng chung mục đích.

Câu 7. Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính?

- A. .com .exe .msi
- B. .docx .rtf .odt
- C. .xlsx .csv .ods
- D. .pptx .ppt .odp

Câu 8. Mật khẩu nào sau đây mạnh nhất?

- A. 2n#M1nhKh0a
- B. 12345678
- C. AnMinhKhoa
- D. matkhou

Câu 9. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.
- B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.
- C. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính.
- D. Tô màu đỏ cho mái ngói.

Câu 10. Đĩa quang (CD, DVD) DỄ ghi dữ liệu vì KHÔNG cần có đầu ghi?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 11. Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?

- A. Sử dụng nút lệnh Shut down của Windows.
- B. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
- C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài giây.
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

Câu 12. Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in.
- B. Bàn phím, chuột.
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa.
- D. Máy quét, màn hình.

Phần II (2 điểm). Câu trắc nghiệm đúng/sai: Trả lời câu 13,14. Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai và ghi ra giấy kiểm tra.

Câu 13. Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 10.
- B. Windows Phone
- C. Windows 7..
- D. Windows Explorer

Câu 14. Sao lưu từ xa là?

- A. Bản sao được đặt bên trong máy tính chứa bản gốc.
- B. Bản sao được đặt bên ngoài máy tính chứa bản gốc. Bản sao có thể lưu ở một máy tính khác, hoặc đưa lên Internet nhờ công nghệ đám mây. Nếu máy tính bị hỏng thì bản sao lưu vẫn an toàn.
- C. Bản sao được đặt trên cùng máy tính chứa bản gốc hoặc trên thiết bị lưu trữ: ổ cứng, USB,...
- D. Bản sao được đặt bên ngoài máy tính chứa bản gốc. Bản sao có thể lưu ở một máy tính khác, hoặc đưa lên Internet nhờ công nghệ đám mây. Nếu máy tính bị hỏng thì bản sao sẽ mất.

III. Tự luận (5 điểm):

Câu 1(3 điểm). Khi nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

Câu 2(2 điểm). Trình bày một số biện pháp em thường sử dụng để bảo vệ dữ liệu trên máy tính?

Mã đề 701 (gồm 03 trang)

Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7
Tiết theo KHDH: 13– Thời gian làm bài: 60 phút

I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Ghi chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra

Phân môn Lịch sử

Câu 1. Hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa ở châu Âu là

- A. tư sản và tiểu tư sản. B. tư sản và nông dân.
C. tư sản và vô sản. D. tư sản và công nhân.

Câu 2. Vì sao người nông nô phải làm thuê trong các xí nghiệp của tư bản?

- A. Họ thấy vào xí nghiệp tư bản dễ sống hơn.
B. Họ có thể giàu lên, trở thành tư sản.
C. Họ không muốn lao động bằng nông nghiệp.
D. Họ bị tư bản và phong kiến cướp hết ruộng đất.

Câu 3. Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là:

- A. Nông dân tự do B. Nô lệ C. Nông nô D. Lãnh chúa

Câu 4. Đặc điểm của nền kinh tế trong các lãnh địa phong kiến?

- A. Là nền kinh tế hàng hóa. B. Trao đổi bằng hiện vật.
C. Là nền kinh tế tự cung tự cấp. D. Có sự trao đổi buôn bán.

Câu 5. Mục tiêu hướng tới của các thương nhân châu Âu trong các cuộc phát kiến địa lý là khu vực nào?

- A. Nam Phi
B. Các nước phương Đông đặc biệt là Ấn Độ.
C. Bắc Phi
D. Châu Mỹ

Câu 6. Các cuộc phát kiến địa lý đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?

- A. Tầng lầu, quý tộc. B. Nông dân, quý tộc.
C. Thương nhân, quý tộc. D. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc

Phân môn Địa lí

Câu 1. Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm là

- A. tỉ lệ dân thành thị thấp.
B. đô thị hóa nông thôn kém phát triển.
C. các đô thị mở rộng và nối liền nhau tạo thành các dải đô thị.
D. châu lục có mức đô thị hóa thấp.

Câu 2. Phần đất liền châu Á **không** tiếp giáp đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương.
- B. Bắc Băng Dương.
- C. Đại Tây Dương.
- D. Ấn Độ Dương.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không** phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

- A. Là một bộ phận của lục địa Á - Âu
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn

Câu 4. Giải pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu là

- A. Trồng rừng và bảo vệ rừng.
- B. Đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo.
- C. Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải, hoá chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp.
- D. Sử dụng nhiều nhiên liệu hoá thạch trong sản xuất công nghiệp.

Câu 5. Đối với khoáng sản nguyên nhiên liệu (dầu mỏ, khí tự nhiên), các quốc gia nào châu Âu đã sử dụng giải pháp nào để hạn chế giảm khí thải CO₂ vào khí quyển?

- A. Kiểm soát khí thải.
- B. Tạm dừng khai thác khoáng sản.
- C. Đánh thuế cac-bon, thuế tiêu thụ.
- D. Sử dụng năng lượng tái tạo.

Câu 6. Châu Âu có diện tích

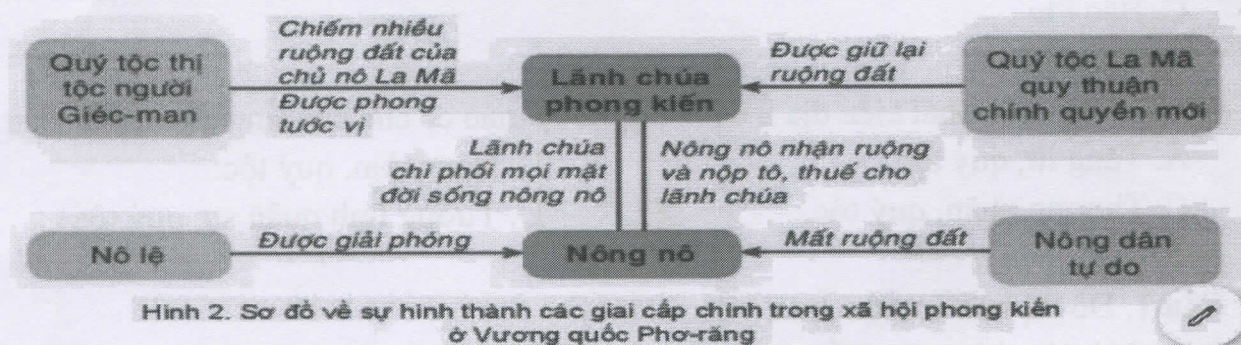
- A. trên 9 triệu km²
- B. trên 10 triệu km².
- C. trên 11 triệu km².
- D. trên 12 triệu km².

II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

HS trả lời câu hỏi trong mỗi ý: a, b, c, d ở mỗi câu lựa chọn đúng hoặc sai và ghi vào giấy kiểm tra.

Phân môn Lịch sử

Câu hỏi. Đọc sơ đồ sau



(Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và địa lí 7 kết nối tri thức và cuộc sống trang 10)

Qua sơ đồ trên ta thấy được:

- a) Quan hệ giữa lãnh chúa phong kiến và nông nô là quan hệ bóc lột
- b) Sự hình thành tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu
- c) Quan hệ giữa lãnh chúa phong kiến và nông nô là quan hệ trao đổi
- d) Sự hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

Phân môn Địa lí

Câu hỏi. Mục tiêu của EU là gì?

- a) Thúc đẩy hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở châu Âu.
- b) EU hướng tới tạo ra một thị trường chung, nơi hàng hóa, dịch vụ, vốn và người lao động có thể tự do lưu thông.
- c) EU có mục tiêu thống nhất hoàn toàn về chính sách đối ngoại và an ninh.
- d) EU ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp truyền thống của mỗi quốc gia thành viên.

III. Tự luận (5 điểm)

Phân môn Lịch sử

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Em hãy phân tích vai trò của thành thị đối với châu Âu thời Trung đại.
- b. Tìm hiểu và cho biết một số dấu ấn tiêu biểu của thành thị Trung đại (các thành phố cổ, trường đại học,...) còn được bảo tồn, gìn giữ và phát triển đến ngày nay.

Câu 2. (1 điểm)

Liên hệ kiến thức và cho biết: những cuộc phát kiến địa lí (cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI) có tác động như thế nào đến sự phát triển của nhà nước Đại Việt đương thời?

Phân môn Địa lí

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một số tin về mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay.
- b. Dựa vào bảng số liệu tính tỉ lệ % GDP của Liên minh châu Âu (EU) trong tổng GDP thế giới năm 2020 (GDP của thế giới là 84 705,4 tỉ USD).

**GDP VÀ GDP/NGƯỜI CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN
TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020**

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc
GDP (tỉ USD)	15 276	20 937	4 975	14 723
GDP/người (USD/năm)	34 115	63 544	39 539	10 500

Câu 2. (1 điểm)

Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước châu Á?

.....Chúc các em làm bài tốt.....